

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hà Minh Hoàng

2. Ngày tháng năm sinh: 08/12/1985; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Quang Minh, Gia Lộc, Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Phòng 2012, tòa A1, KĐT Vinhomes Gardenia, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 703, nhà A6, Đại học Phenikaa, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0933528386;

E-mail: hoang.haminh@phenikaa-uni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 01,2013 đến tháng, năm 12,2013: Nghiên cứu sinh hậu tiến sĩ tại Ecole des Mines de Nantes

Từ tháng, năm 01,2014 đến tháng, năm 05,2016: Nghiên cứu sinh hậu tiến sĩ tại Đại học Bách Khoa Montreal

Từ tháng, năm 07,2016 đến tháng, năm 06,2017: Giảng viên, nghiên cứu viên tại Viện nghiên cứu công nghệ FPT, Đại học FPT

Từ tháng, năm 07,2017 đến tháng, năm 01,2020: Giảng viên tại Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng khoa CNTT, trưởng nhóm nghiên cứu mạnh Tối ưu hóa các hệ thống lớn ORLab; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa CNTT

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Phenikaa

Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Phenikaa, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 12 tháng 10 năm 2009, số văn bằng: 5124762, ngành: Khoa học Công nghệ Thông tin và Truyền thông,

chuyên ngành: Tối ưu hóa và bảo đảm an toàn hệ thống; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Công nghệ Troyes, CH Pháp

- Được cấp bằng TS [5] ngày 17 tháng 07 năm 2013, số văn bằng: 2012-68, ngành: Tự động hóa, sản xuất, chuyên ngành: Vận trù học; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Ecole des Mines de Nantes, Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Phenikaa

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các bài toán tối ưu tổ hợp ứng dụng trong giao thông, lập kế hoạch sản xuất

Các phương pháp của Vận trù học như: thuật toán chính xác (branch-and-cut, branch-and-price), thuật toán xấp xỉ (heuristics, metaheuristics), quy hoạch ràng buộc (constraint programming)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 1 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 27 bài báo khoa học, trong đó 27 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giải thưởng khoa học công nghệ thanh niên Quả cầu vàng	Cấp Bộ	2017

2	Huy hiệu tuổi trẻ sáng tạo	Trung ương Đoàn	2017
---	----------------------------	-----------------	------

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 5,4 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1								
2	2016-2017			1	3	45		112,5
3	2017-2018			3	2	225		343,59
03 năm học cuối								
4	2018-2019	1	1			150		250
5	2019-2020	1	1			195		320,65

6	2020-2021	1	1		4	187		379,5
---	-----------	---	---	--	---	-----	--	-------

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Pháp năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bản, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			

1	Trần Xuân Khôi		X	X		03/2017 đến 08/2017	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	27/12/2018
2	Lưu Ngọc Dũng		X	X		10/2017 đến 04/2018	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	27/12/2018
3	Nguyễn Hoàng Anh		X	X		09/2017 đến 02/2018	Trường Đại học FPT	01/12/2019
4	Lương Anh Tuấn		X	X		02/2017 đến 07/2017	Trường Đại học FPT	01/09/2018
5	Đoàn Thanh Tân	X		X		11/2017 đến 07/2021	Trường Đại học Nantes, Pháp	02/07/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả	
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
1	Nghiên cứu và phát triển các kỹ thuật giải bài toán hoạch định tuyến xe và các biến thể mới	CN	102.99-2016.21, cấp Nhà nước	20/07/2017 đến 20/07/2019	31/12/2019 Kết quả: Đạt	

2	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý và hỗ trợ ra quyết định tuyển sinh O-Pheni	CN	01.2020.09, cấp Cơ sở	01/12/2020 đến 31/03/2021	02/06/2021 Kết quả: xuất sắc
---	---	----	-----------------------	---------------------------	---------------------------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	An Exact Algorithm for the Close Enough Traveling Salesman Problem with Arc Covering Constraints	4	Có	ICORES 2012 - Proceedings of the 1st International Conference on Operations Research and Enterprise Systems	Hội thảo quốc tế uy tín - Scopus	15	233-238	02/2012

2	New fast heuristics for the 2d strip packing problem with guillotine constraint	4	Có	Lecture Notes in Computer Science	Hội thảo quốc tế uy tín - Scopus	1	6049 302-313	05/2010
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
3	A robust optimization approach for the road network daily maintenance routing problem with uncertain service time	4	Không	Transportation Research Part E: Logistics and Transportation Review	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 6.875	34	85, 40-51	01/2016
4	An exact algorithm and a metaheuristic for the multi-vehicle covering tour problem with a constraint on the number of vertices	4	Có	European Journal of Operational Research	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 5.334	59	226, 2, 211-220	04/2013
5	On the min-cost Traveling Salesman Problem with Drone	4	Có	Transportation Research Part C: Emerging Technologies	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 8.809	266	86 597-621	01/2018

6	An exact algorithm and a metaheuristic for the generalized vehicle routing problem with flexible fleet size	4	Có	Computers & Operations Research	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 4.008	42	43 9-19	03/2014
7	Optimizing road network daily maintenance operations with stochastic service and travel times	4	Không	Transportation Research Part E: Logistics and Transportation Review	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 6.875	39	64 88-102	04/2014
8	The Vehicle Routing Problem with Service Level Constraints	4	Không	European Journal of Operational Research	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 5.334	32	265, 2, 544-558	03/2018
9	Solving the close-enough arc routing problem	4	Có	Networks	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 5.059	28	63, 1, 107-118	01/2013

10	A hybrid genetic algorithm for the traveling salesman problem with drone	4	Có	Journal of Heuristics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.682</i>	27	26, 2, 219-247	11/2019
11	Solving the multi-vehicle multi-covering tour problem	3	Không	Computers & Operations Research	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 4.008</i>	23	88 258-278	12/2017
12	Designing service sectors for daily maintenance operations in a road network	4	Không	International Journal of Production Research	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 8.568</i>	6	55, 8, 2251-2265	09/2016
13	Solving the clustered traveling salesman problem with relaxed priority rule	5	Có	International Transactions in Operational Research	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 4.193</i>	4		04/2020
14	General bounding mechanism for constraint programs	3	Có	Lecture Notes in Computer Science	Hội thảo quốc tế uy tín - Scopus	4	9255 158-172	08/2015

15	Solving the k-dominating set problem on very large-scale networks	4	Có	Computational Social Networks	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus	4	7, 4	07/2020
16	On The Capacitated Scheduling Problem with Conflict Jobs	4	Có	11th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE)	Hội thảo quốc tế - Scopus	3		12/2019
17	Arc Routing with Time-Dependent Travel Times and Paths	4	Không	Transportation Science	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 4.117</i>	1	55, 3, 553-813	03/2021
18	Toward a more flexible VRP with pickup and delivery allowing consolidations	5	Không	Transportation Research Part C: Emerging Technologies	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI <i>IF: 8.809</i>		128 103077	07/2021
19	Ants can solve the parallel drone scheduling traveling salesman problem	3	Có	Proceedings of the Genetic and Evolutionary Computation Conference	Hội thảo Top 1 trong ngành Evolutionary Computation - Scopus		14-21	06/2021
20	The vehicle routing problem with relaxed priority rules	3	Có	EURO Journal on Transportation and Logistics	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus		12 100039	04/2021

21	A new constraint programming model and a linear programming-based adaptive large neighborhood search for the vehicle routing problem with synchronization constraints	5	Có	Computers & Operations Research	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 4.008		124 105085	12/2020
22	On three soft rectangle packing problems with guillotine constraints	3	Có	Journal of Global Optimization	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 2.207		74 45-62	01/2019
23	Solving the staff rescheduling problem in Lai Chau hydropower station	5	Có	2017 4th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science	Hội thảo quốc tế - Scopus		144-149	11/2017
24	The min-cost parallel drone scheduling vehicle routing problem	4	Có	European Journal of Operational Research	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 5.334			07/2021

25	The two-echelon routing problem with truck and drones	4	Có	International Transactions in Operational Research	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 4.193</i>			08/2021
26	The traveling salesman problem with multi-visit drone	4	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics	Tạp chí trong nước - ACI		37, 4, 465-493	09/2021
27	Improved Particle Swarm Optimization of Three-Dimensional Path Planning for Fixed Wing Unmanned Aerial Vehicle	4	Không	VNU Journal of Science: Computer Science and Communication Engineering	Tạp chí trong nước - ACI	1	35, 2, 1-7	12/2019

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 17 ([4] [5] [6] [9] [10] [13] [14] [15] [16] [19] [20] [21] [22] [23] [24] [25] [26])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả

chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDDT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình đào tạo Tài năng khoa học máy tính	Tham gia	660/QĐ-ĐHP-ĐT ngày 19/10/2021	Trường đại học Phenikaa	NA	Không
2	Mở ngành khoa học máy tính trình độ thạc sỹ	Tham gia	273/QĐ-ĐHP-ĐT&QLSV ngày 24 tháng 7 năm 2020	Trường đại học Phenikaa	NA	Không
3	Phát triển chương trình đào tạo Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu	Tham gia	593/QĐ-ĐHP-ĐT ngày 20/11/2020	Trường đại học Phenikaa	NA	Không

4	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý và hỗ trợ ra quyết định tuyển sinh O-Pheni	Chủ trì	666/QĐ-ĐHP-KHCN	Trường đại học Phenikaa	368/QĐ-ĐHP-KHCN	Không
---	---	---------	-----------------	-------------------------	-----------------	-------

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): 8 tháng

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2021

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)